TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HC-PT
Ngày: 03/4/2024
V/v: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, yêu cầu bồi thường thiệt hại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường

ông Phạm Văn Hợp

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 13/2024/TLPT-HC *ngày 08 tháng 01 năm 2024* về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 173/2023/HCST *ngày* 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Doãn Bá P, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện N; địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Như N - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Lê Thị Bích T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Lê Thị Bích T ***trình bày:***

Năm 2018, bà Lê Thị Bích T làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15, diện tích 344,5m^2, đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 173794, do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 30/10/2018.

Sau khi đăng ký và đo đạc xong thì hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện N theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 142 ngày 09/7/2020, thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ là ngày 29/7/2020. Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N đã đi kiểm tra đất thực tế từ tháng 11 năm 2020. Đến ngày 06/9/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N có Phiếu chuyển trả hồ sơ; lý do trả hồ sơ: *"Vị trí xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở được quy hoạch vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác"*. Thửa đất trên nằm giữa khu dân cư hiện hữu, là đất vườn ở của gia đình bà Lê Thị Bích T tách ra và được thể hiện toàn bộ trên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước khi thực hiện trích đo chuyển mục đích sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân xã T cũng có xác nhận quy hoạch là thửa đất thuộc quy hoạch đất ở nông thôn. Nhưng do sơ suất trong quá trình làm hồ sơ, nên đơn vị làm quy hoạch vẽ nhầm toàn bộ đất vườn ở của gia đình bà Lê Thị Bích T có quy hoạch là đất trồng cây hàng năm khác. Sau đó, bà T có giải thích với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N là có sự nhầm lẫn của quy hoạch và làm đơn kiến nghị, nhưng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N vẫn trả hồ sơ và yêu cầu bà T làm đơn đề nghị chỉnh sửa Quy hoạch Nông thôn mới (Quy hoạch năm 2013, thời hạn quy hoạch là 5 năm). Bà Lê Thị Bích T đã có yêu cầu điều chỉnh quy hoạch nhưng Ủy ban nhân dân huyện N không điều chỉnh, bà T đã khiếu nại và UBND huyện N không giải quyết đơn khiếu nại của bà T vì cho rằng hết thời hiệu khiếu nại theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với diện tích 200m^2 thuộc thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho bà Lê Thị Bích T theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Bích T số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* và tiền chênh lệch tiền sử dụng đất ở năm 2021 so với năm 2023.

Tại phiên toà sơ thẩm, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và tiền chênh lệch tiền sử dụng đất ở năm 2021 so với năm 2023. Chỉ yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Bích T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N ***trình bày:***

Năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện N đã chuyển trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cho bà Lê Thị Bích T, bà T đã nhận lại hồ sơ vào tháng 12 năm 2022, đến tháng 05 năm 2023 bà T có đơn khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân huyện N trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của bà. Ngày 28/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện N có Thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại với lý do đơn khiếu nại của bà Lê Thị Bích T không đủ điều kiện thụ lý giải quyết vì thời hiệu khiếu nại đã hết theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại. Do đó, đơn khởi kiện của bà Lê Thị Bích T đã hết thời hiệu khởi kiện, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đối với diện tích 200m2 thuộc thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam bà T yêu cầu cho chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở là không có cơ sở giải quyết, vì vị trí xin chuyển mục đích sang đất ở được quy hoạch vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác theo Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND huyện N Phê duyệt hồ sơ quy hoạch nông thôn mới và ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch của xã T, huyện N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 173/2023/HCST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị Bích T về yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Bích T số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và tiền chênh lệch tiền sử dụng đất ở năm 2021 so với năm 2023.

[2] Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 52 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị Bích T về yêu cầu:

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với diện tích 200m^2 thuộc thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho bà Lê Thị Bích T theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Bích T số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 25/9/2023, người khởi kiện - bà Lê Thị Bích T (Người khởi kiện) kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm; Buộc Ủy ban nhân dân huyện N cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với diện tích 200m2 thuộc thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho bà Lê Thị Bích T theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện; Người bị kiện và Người bảo vệ quyền lợi cho N1 bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 173/2023/HC-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Phiên tòa phúc thẩm được triệu tập lần thứ nhất, người kháng cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người kháng cáo có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên đề nghị giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm, Buộc Ủy ban nhân dân huyện N cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở

đối với diện tích 200m2 thuộc thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho bà T thì thấy:

[2.1]. Về yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với diện tích 200m2 thuộc thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam của bà Lê Thị Bích T.

Tại khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 quy định về căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định: *"1. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt"*.

Ngày 06/9/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N có Phiếu chuyển trả hồ sơ đối với hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn của bà Lê Thị Bích T, với nội dung: bà Lê Thị Bích T sử dụng thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15, diện tích 344,5m², loại đất trồng cây lâu năm, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 173794 ngày 30/10/2018. Bà Lê Thị Bích T nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 200m² từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn. Qua kiểm tra, vị trí xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở được quy hoạch vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác (không phù hợp với quy hoạch sử dụng vào mục đích đất ở) tại Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND huyện N Phê duyệt hồ sơ quy hoạch nông thôn mới và ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch của xã T, huyện N. Căn cứ khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai, trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất của bà Lê Thị Bích T từ loại đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn là không đủ điều kiện cho phép chuyển mục đích là đúng quy định về kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện N.

[2.2] Xét yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Bích T số tiền 1.000.000 đồng:

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N không giải quyết hồ sơ đối với trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn nêu trên của bà Lê Thị Bích T là đúng quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho bà T với số tiền 1.000.000 đồng.

[3]. Bản án hành chính sơ thẩm số 173/2023/HCST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện kháng cáo yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 173/2023/HC-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[4]. Án phí hành chính phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị Bích T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản

1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Lê Thị Bích T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 173/2023/HCST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Áp dụng: Điều 52 Luật Đất đai năm 2013.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị Bích T về yêu cầu:

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với diện tích 200m^2 thuộc thửa đất số 1619, tờ bản đồ số 15 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho bà Lê Thị Bích T theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Bích T số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000006 ngày 25/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 173/2023/HCST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến